

Số: /2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 970/TTr-SNNMT ngày 03/9/2025 và Văn bản số 6181/SNNMT-KL ngày 14/10/2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2414/BC-STP ngày 22/8/2025; thực hiện kết luận của UBND tỉnh tại Phiên họp ngày 04/11/2025 (Thông báo số 589/TB-UBND ngày 04/11/2025);

UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Điều 2. Đơn giá cụ thể

1. Đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích sử dụng khác đối với trồng rừng vùng đồi núi: 164.286.000 đồng/ha.

2. Đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích sử dụng khác đối với trồng rừng trên đất ngập mặn: 504.716.000 đồng/ha.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Đơn giá trồng rừng thay thế tại Điều 2 Quyết định này là cơ sở để các Chủ đầu tư dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh không tự trồng rừng thay thế nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để trồng rừng thay thế.

2. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế do các tổ chức, cá nhân thực hiện Dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nộp theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tham mưu tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh đơn giá trồng rừng thay thế khi cần thiết trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp của thông tin, số liệu, định mức,... xây dựng đơn giá và kết quả góp ý, thẩm định, tham mưu đề xuất UBND tỉnh ban hành đơn giá trồng rừng thay thế.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và MT (b/c);
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NL₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà